

Bản án số: 65/2021/HS-PT
Ngày 04-03-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Kim Oanh

Bà Trương Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 02 và ngày 04 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 357/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Huỳnh Bảo C cùng đồng phạm. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với các bị cáo Huỳnh Bảo C, Phạm Hoàng Đ và Lê Duy K và kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Bảo C, Hà Thế H, Phạm Hoàng Đ, Phan Vũ L, Huỳnh Hiếu H1, Nguyễn Hiếu H2, Trần Ngọc H3, Lê Duy K đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Huỳnh Bảo C, sinh năm: 1980, tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: XX, ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Thợ sơn xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N (Chết) và bà Trần Thị D; Có vợ và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/3/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc; tạm giữ: Không; tạm giam từ ngày 25/6/2018 đến ngày 11/10/2018; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/10/2018 cho đến nay. Bị cáo đang tại ngoại tại ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm Hoàng Đ, sinh năm: 1988, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm X, TT. L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Phan Thị V; tiền án, tiền sự: Không; không bị bắt tạm giữ, tạm giam và đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại tại Khóm X, TT. L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lê Duy K, sinh năm: 1993, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm X, TT. L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (chết) và bà Trần Kim Đ; có vợ và 01 người con; tiền sự: ngày 29/11/2017 bị Công an huyện L xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; tiền án: Không; không bị bắt tạm giữ, tạm giam và đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại tại Khóm X, TT. L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Duy K là luật sư Đỗ Thành Sơn- Văn phòng luật sư Chí Công - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hà Thế H, sinh năm: 1976, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi ĐKKHKT: Khóm X, TT. L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Khóm X, TT. L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Minh H và bà Trần Thị P; có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; không bị bắt tạm giữ, tạm giam và đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại tại Khóm X, TT. L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phan Vũ L, sinh năm: 1988, tại tỉnh Đồng Tháp; Tên gọi khác: G; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D và bà Đoàn Thị Bạch T; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09/3/2017, bị Công an huyện L xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; không bị bắt tạm giữ, tạm giam và đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Huỳnh Hiếu H1, sinh năm: 1986, tại tỉnh Đồng Tháp; tên gọi khác: T; Nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N (Chết) và bà Phạm Thị N1; có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; không bị bắt tạm giữ, tạm giam và đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại tại ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Hiếu H2, sinh ngày: 19/01/1992, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim T; tiền án, tiền sự: Không; không bị bắt tạm giữ, tạm giam và đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại tại ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

5. Trần Ngọc H3, sinh năm: 1978, tại tỉnh Đồng Tháp; tên gọi khác: S; Nơi cư trú: Khóm X, TT. L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T và bà Mai Thị B; có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/02/2018 bị Công an huyện L xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; không bị bắt tạm giữ, tạm giam và đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại tại Khóm X, TT. L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Các bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn các bị cáo Huỳnh Thế D, Trần Thị Tuyết N, Nguyễn Thế N1, Trần Quốc B, Trần Duy T, Huỳnh Hữu N2 và Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 26/01/2018, Hà Thế H, Trần Ngọc H3, Nguyễn Hiếu H2, Huỳnh Hiếu H1, Trần Thị Tuyết N, Trần Quốc B đến nhà của Huỳnh Bảo C tại ấp L, xã H, huyện L, ngồi uống nước ở phía trước, một lúc sau H rủ đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu C đi vào trong nhà và tất cả cùng đi vào ngồi dưới nền gạch cả nhóm bắt đầu đánh bạc. Trước khi chơi, H quy định cách thức chơi như sau: H để vỏ gói thuốc lá ở chính giữa, phía tay phải của H là tài, tay trái của H là xỉu, nếu 03 hột xí ngầu có tổng số nút từ 09 nút trở xuống là xỉu, còn từ 10 nút trở lên là tài. Số tiền đặt cược mỗi ván thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng, tuy nhiên trong quá trình đánh bạc, có người chơi đặt cược mỗi ván cao hơn 200.000 đồng thì H cũng chấp nhận. Khi bắt đầu chơi H lấy 11.000.000 đồng cầm trên tay và trực tiếp lắc tài xỉu, còn C, H3, H2, N, H1, B tham gia đặt, sau đó thì có L, T, N1, N2, D đến và cùng tham gia đánh bạc ăn thua với H. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Phạm Hoàng Đ đến nhà C thì H nhờ Đ ngồi đối diện với H để giúp H thu chi tiền tiếp H (làm dì), H đưa cho Đ 7.000.000đ để chung cho những người đặt khi H thua và thu tiền vào khi H thắng. Lê Duy K đến nhà C, sau đó K bắt mặt xí ngầu (đá ngang với H2 02 ván, mỗi ván 100.000đ, K thắng nên H2 chung 200.000đ cho K, sau đó K đưa cho H. Trong thời gian tổ chức cho các đối tượng đánh bạc thì C có đề nước uống và thuốc lá cho những người tham gia đánh bạc sử dụng, sau khi đánh bạc xong thì người làm cái hoặc người chơi đánh bạc cho tiền C. Đến khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 27/01/2018, H lấy trong túi quần 4.000.000 đồng đưa cho Đ để đi vệ sinh thì bị Công an bắt quả tang các đối tượng Hà Thế H, Phạm Hoàng Đ, Trần Ngọc H3, Nguyễn Hiếu H2, Huỳnh Hiếu H1, Phan Vũ L, Huỳnh Thế D, Trần Thị Tuyết N, Nguyễn Thế N1, Trần Quốc B, Huỳnh Hữu N2 và Trần Duy T đã có hành vi đánh bạc với hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền.

Tại hiện trường cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ vật chứng và tài sản có liên quan gồm:

- Thu tại chiếu bạc bộ dụng cụ lắc tài xỉu, số tiền 87.150.000 đồng (trong đó 52.550.000 đồng của Phạm Hoàng Đ và 34.600.000 đồng của Lê Duy K, trong số tiền 52.550.000 đồng của Phạm Hoàng Đ có 15.050.000 đồng của H mà Đ đang giữ) và 6.800.000 đồng do L ném gần nơi đánh bạc.

- Tam giữ trên người của các đối tượng tổng số tiền 124.310.000 đồng, trong đó của Hà Thế H 170.000 đồng, Phạm Hoàng Đ 1.050.000 đồng, Trần Ngọc H3 11.790.000 đồng, Nguyễn Hiếu H2 19.800.000 đồng, Huỳnh Hiếu H1 17.800.000 đồng, Huỳnh Thế D 13.300.000 đồng, Trần Quốc B 13.000.000 đồng, Huỳnh Hữu N2 5.000.000 đồng, Trần Duy T 6.200.000 đồng và Lê Duy K 36.200.000 đồng.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L còn tạm giữ 13 xe mô tô và 18 điện thoại di động của những đối tượng sau:

- Huỳnh Bảo C 01 điện thoại di động màu trắng hồng, mặt sau có chữ Oppo; 01 xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 66L1-232.43; 01 xe mô tô màu trắng-xám, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 66L1-290.70; 01 xe mô tô màu trắng-xám, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 66V1-306.06; 01 xe mô tô màu nâu, nhãn hiệu Halim, biển số 66P1-878.41.
- Hà Thế H 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ iPhone; 01 điện thoại di động màu trắng đỏ, mặt sau có chữ Nokia và 01 xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Suzuki, biển số 66F1-079.89.
- Phạm Hoàng Đ 01 điện thoại di động màu trắng hồng, mặt sau có chữ Samsung.
- Trần Ngọc H3 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ Nokia và 01 xe mô tô màu đỏ-đen, nhãn hiệu Honda, loại Future, biển số 66V1-311.45.
- Nguyễn Hiếu H2 01 xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Suzuki, biển số 66P1-936.75.
- Huỳnh Hiếu H1 02 điện thoại di động màu trắng hồng, mặt sau có chữ Oppo.
- Phan Vũ L 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ Nokia và 01 xe mô tô màu trắng đen, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 66L1-278.52.
- Huỳnh Thế D 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước và mặt sau có chữ Samsung và 01 xe mô tô màu đen-bạc, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 66C1-006.56.
- Trần Thị Tuyết N 01 điện thoại di động màu trắng hồng, mặt sau có chữ iPhone và 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Oppo.
- Trần Quốc B 01 điện thoại di động màu đen, màn hình bị nứt, mặt sau điện thoại có chữ LG; 01 điện thoại di động màu xám đen, mặt sau có chữ iPhone và 01 xe mô tô màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, biển số 51K4-5500.
- Huỳnh Hữu N2 01 xe mô tô màu nâu, nhãn hiệu Boss, biển số 60B1-722.11.
- Trần Duy T 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Nokia.
- Lê Duy K 01 điện thoại di động màu trắng vàng, mặt sau có chữ iPhone.
- Nguyễn Minh H4 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ Nokia và 01 điện thoại di động màu trắng vàng, mặt sau có chữ iPhone.
- Phan Vũ L1 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ Nokia; 01 xe mô tô màu xanh-đen-bạc, nhãn hiệu Citi, biển số 71C3-000.13.
- Cao Tuấn Anh 01 xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu Mingxing, biển số 67F6-4485, số máy: 99009113.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

- Huỳnh Bảo C: C có sử dụng nhà ở của mình để cho Hà Thế H, Phạm Hoàng Đ, Trần Ngọc H3, Nguyễn Hiếu H2, Huỳnh Hiếu H1, Phan Vũ L, Huỳnh Thế D, Trần Thị Tuyết N, Nguyễn Thế N1, Trần Quốc B, Huỳnh Hữu N2 và Trần Duy T đánh bạc; ngoài ra C còn tham gia đánh bạc trực tiếp ăn thua với H 04 ván, kết quả thua 400.000 đồng, còn tiền nước và thuốc lá do ngày 26-27/01/2018 việc đánh bạc chưa kết thúc thì bị Công an bắt quả tang nên C chưa nhận tiền của ai. Ngoài ra, vào ngày 25/01/2018, C tổ chức cho Hà Thế H, Trần Ngọc H3, Nguyễn Hiếu H2 và một vài người khác (không rõ họ tên và địa chỉ) cùng tham gia đánh bạc lắc tài xỉu tại nhà của C, số tiền dùng để đánh bạc và kết quả thắng thua không rõ.

- Phạm Hoàng Đ: Vào khoảng 23 giờ ngày 26/01/2018, Đ đến nhà C thì gặp H

đang làm cái lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. H nhờ Đ giúp H thu chi tiền (làm đĩ) thì Đ đồng ý. Đ ngồi đối diện với H, H đưa Đ khoảng 7.000.000 đồng để làm đĩ, còn H thì trực tiếp lắc tài xỉu. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 27/01/2018, H đưa thêm cho Đ 4.000.000 đồng, khi H vừa bước vào nhà vệ sinh thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ của Đ tại chiếu bạc 52.550.000 đồng, trong đó có 15.050.000 đồng H đưa cho Đ dùng để đánh bạc, còn 37.500.000 đồng là tiền của Đ không dùng đánh bạc. Ngoài ra còn thu giữ trong túi quần của Đ 1.050.000 đồng.

- Trần Ngọc H3: Vào khoảng 20 giờ ngày 26/01/2018, H3 đến nhà C tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền cùng với Hà Thế H, Phạm Hoàng Đ, Nguyễn Hiếu H2, Trần Thị Tuyết N, Trần Quốc B, Huỳnh Hiếu H1, Phan Vũ L, Huỳnh Thế D, Nguyễn Thế N1, Huỳnh Hữu N2n, Trần Duy T, Huỳnh Bảo C. H trực tiếp làm cái, Đ giúp H thu, chi tiền. Khi đến nhà C, H3 mang theo 10.000.000 đồng dùng để đánh bạc, H chơi từ khi bắt đầu đến khi bị bắt quả tang khoảng 70 đến 100 ván, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 1.000.000 đồng, khi Công an bắt quả tang thu giữ của H3 11.790.000 đồng trong túi quần (trong đó 10.000.000đ vốn và ăn được 1.790.000đ).

- Nguyễn Hiếu H2: Vào khoảng 20 giờ ngày 26/01/2018, H2 chờ bạn gái Trần Thị Tuyết N đến nhà C thì gặp C, H, H3 thì H rủ tất cả vào trong nhà C để đánh bạc. H trực tiếp làm cái và lắc tài xỉu, H2 tham gia từ khi bắt đầu cho đến khi bị bắt quả tang, mỗi ván H2 đặt từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. H2 mang theo 20.000.000 đồng dùng để đánh bạc đến khi bị bắt thu giữ trong túi quần 19.800.000 đồng, H2 thua 200.000 đồng. Ngoài ra, H2 còn trực tiếp tham gia đánh bạc 02 ván với Lê Duy K (đá ngang) bằng hình thức chọn mặt xí ngầu (số nút trên mặt xí ngầu), mỗi ván bắt 100.000 đồng, kết quả thua 02 ván, hiện H2 đã đưa tiền cho K xong.

- Huỳnh Hiếu H1: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/01/2018, H1 đến nhà C thì gặp H đang trực tiếp làm cái và lắc tài xỉu, còn H3, H2, N, C, L và Trần Quốc B là người đặt. Khi đến nhà C, H1 mang theo 400.000 đồng dùng để đánh bạc, đặt từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng mỗi ván, đến khi H1 thua hết 400.000 đồng thì H2 đưa cho H1 20.000.000 đồng (số tiền 20.000.000đ của H2 trả cho vợ của H1 là chị Phạm Mỹ X), H1 tiếp tục dùng số tiền này để đánh bạc đến khi bị Công an bắt quả tang thì H1 thua tổng cộng 2.600.000 đồng, bị Công an thu giữ 17.800.000 đồng.

- Phan Vũ L: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/01/2018, Phan Vũ L cùng với Trần Duy T, Nguyễn Minh H và Phan Vũ L1 đến nhà C thì thấy H đang trực tiếp làm cái và lắc tài xỉu, còn H3, H2, H1, B, C, N người đặt. Khi đến nhà C, L mang theo 25.000.000 đồng, sau đó Nguyễn Tuấn A đến nhà C đưa cho L 5.000.000 đồng (tiền này của người tên B1 gửi A trả cho L) để chung vào số tiền mang theo dùng để đánh bạc, L đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng mỗi ván. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 27/01/2018, khi Công an bắt quả tang L ném tiền xuống gầm bàn thì bị thu giữ 6.800.000 đồng. Riêng số tiền còn lại, sau khi Công an làm việc xong L quay lại nhà C chỉ tìm được 10.000.000 đồng dưới gầm bàn trong nhà của C.

- Huỳnh Thế D: Trước ngày bắt quả tang, D đã đến nhà C đánh bạc khoảng hai lần. Khoảng 22 giờ ngày 26/01/2018, D đến nhà C thì thấy H đang trực tiếp làm cái và lắc tài xỉu, còn H3, H2, N, C, H1 và một số người không rõ tên tham gia đặt, D mang

theo 11.500.000 đồng, trong đó có 10.700.000 đồng D lấy tiền hụi dùm cho đi là Nguyễn Thanh T1. Duy sử dụng số tiền 11.500.000 đồng để đánh bạc, đặt mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, đến khi bị Công an bắt quả tang thì D thắng được 1.800.000 đồng, bị thu giữ số tiền 13.300.000 đồng (trong đó vốn 11.500.000đ còn 1.800.000đ là số tiền thắng).

- Trần Thị Tuyết N: Vào khoảng 20 giờ ngày 26/01/2018, N cùng với H đến nhà C thì gặp C, H, H3, B đang ngồi uống nước. Một lúc sau, H rủ đánh bạc lắc tài xỉu, C kêu vào trong nhà ngồi dưới nền gạch, N ngồi trên ghế, H trực tiếp làm cái, sau đó thì có L, T đến cùng tham gia đánh bạc. Trần Thị Tuyết N đặt mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, N đặt khoảng 17 ván thì thua hết 1.000.000 đồng nên N nghỉ, ngồi tại sòng bạc xem những người khác đánh bạc đến khi bị bắt quả tang.

- Nguyễn Thế N1: Vào khoảng 19 giờ ngày 26/01/2018, N1 uống cà phê tại quán phía trước nhà của C, đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì N1 đi vào bên trong nhà của C thì thấy H đang trực tiếp làm cái và lắc tài xỉu, còn H3, H2, N, C và một số người không biết tên tham gia đặt, còn N1 ngồi xem. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Phạm Hoàng Đ đến thì N1 đưa cho Đ 30.000.000 đồng (tiền của Lê Đức Đ1 nhờ N1 trả cho Đ), còn lại khoảng 800.000 đồng N1 dùng để đánh bạc, N1 đặt từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng mỗi ván, tham gia đặt khoảng 08 ván (không liên tục) thì bị Công an bắt quả tang. Trong quá trình Công an đang lập biên bản thì N1 bỏ trốn, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L mời N1 làm việc đã thừa nhận hành vi đánh bạc thua 300.000 đồng và giao nộp 500.000 đồng tiền dùng đánh bạc.

- Trần Quốc B: Vào khoảng 20 giờ ngày 26/01/2018, B đến nhà C thì gặp C, H, H3, H1, H2, N đang ngồi uống nước, một lúc sau thì cả nhóm rủ nhau vào trong nhà C để đánh bạc. H trực tiếp làm cái và lắc tài xỉu, còn C, H3, H1, H2, N tham gia đặt. Khi đến nhà C, B mang theo 13.500.000 đồng để trong túi quần, B lấy ra 500.000 đồng dùng để đánh bạc, số tiền còn lại không dùng để đánh bạc. B đặt mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng được khoảng 10 ván liên tục thì thua hết 500.000 đồng nên B nghỉ, sau đó B ngồi xem những người khác đánh bạc đến khi bị Công an bắt quả tang thu giữ 13.000.000 đồng trong túi quần.

- Huỳnh Hữu N2: Sau khi uống rượu xong thì Lê Duy K rủ đến nhà C chơi, N2 điều khiển xe mô tô đến nhà C thì thấy có sòng bạc lắc tài xỉu, lúc này N2 thấy H trực tiếp làm cái và lắc tài xỉu, H để tiền trước mặt tại chiếu bạc khoảng hơn 5.000.000 đồng, còn Đ thì làm dĩ, H3, H2, N, D và một số người khác không biết tên tham gia đặt. N2 tham gia đặt 02 ván, ván thứ nhất đặt xỉu 50.000 đồng thì N2 thắng, ván thứ hai đặt tài 100.000 đồng thì N2 thua nên N2 nghỉ và ngồi tại sòng bạc. N2 mang theo 5.050.000 đồng để trong túi quần, N2 lấy 50.000đ để đánh bạc số còn lại N2 không dùng đánh bạc, N2 lấy 50.000 đồng trực tiếp chung tiền cho nhà cái H, rồi N2 nghỉ không chơi nữa ngồi tại sòng bạc, đến khi bị Công an bắt quả tang thu giữ của N2 5.000.000 đồng trong túi quần.

- Trần Duy T: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/01/2018, T đến nhà C cùng với L, Nguyễn Minh H4 và Phan Vũ L1, T mang theo số tiền 6.500.000 đồng để trong túi quần. T lấy 300.000đ ra tham gia đánh bạc, H là người làm cái, còn C, H3, H2, N, D, N1, N2 và B là người đặt; T đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng mỗi ván, T đặt 04

ván liên tục, kết quả 04 ván thua hết 300.000 đồng thì T nghỉ rồi ngồi tại sòng bạc xem đến khi bị Công an bắt quả tang thu giữ số tiền 6.200.000 đồng.

- Lê Duy K: Vào khoảng 22 giờ ngày 26/01/2018, N2 chở K đến nhà C, K mang theo 70.800.000 đồng để mua xe mô tô của C nhưng C đã bán cho người khác. K thấy tại nhà C có đánh bạc, sau đó H2 rủ K đá ngang với H2 02 ván, mỗi ván 100.000đ, K thắng nên nhận của H2 200.000đ, sau đó K đưa cho H và Đ. Đến khi bị bắt quả tang Công an thu giữ tại chiếu bạc 34.600.000 đồng do K làm rơi tại chiếu bạc và 36.200.000 đồng thu trên người của K.

Đối với Phan Vũ L1, Nguyễn Minh H4 và Cao Tuấn A1 khai nhận: Ngày 26/01/2018, L1, H4 và Tuấn A1 có đi cùng L đến nhà C có sòng bạc do H làm cái còn C, H3, H2, N, H1, L, B, T và một số người tham gia đánh bạc nhưng L1, H4 và Tuấn A không tham gia đánh bạc.

Ngoài ra, khoảng 21 giờ ngày 25/01/2018, Hà Thế H, Trần Ngọc H3, Nguyễn Hiếu H2, Huỳnh Thế D và Trần Quốc B đến nhà của C đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu. H mang theo 2.000.000đ, dùng 1.000.000đ đánh bạc và làm cái khoảng 6 ván thì thua 1.000.000đ; Chiến tham gia 02 ván, mỗi ván đặt 100.000đ, thua 200.000đ; Hùng dùng 200.000đ đánh bạc, đặt 6 ván, mỗi ván 50.000đ – 100.000đ; H2 dùng 100.000đ đánh bạc, đặt 02 ván, mỗi ván 50.000đ; D dùng 1.000.000đ đánh bạc, đặt 6 ván, mỗi ván 50.000đ – 100.000đ; B dùng 200.000đ đánh bạc, đặt 3 ván, mỗi ván 50.000đ – 100.000đ.

Ngày 15/01/2019, Lê Thị D1 (vợ C) tự nguyện nộp 30.000.000đ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho C.

Ngày 24/5/2019, L tự nguyện nộp 5.200.000đ.

Ngày 24/5/2019 và 15/7/2019, H2 tự nguyện nộp 20.200.000đ.

Ngày 7/01/2020, H tự nguyện nộp 30.000.000đ.

Ngày 16/4/2020, K tự nguyện nộp 10.000.000đ.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trao trả các tài sản đã thu giữ như sau:

Trả cho Lê Thị D1 (vợ C) 01 xe mô tô màu trắng-xám, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 66L1-290.70 đứng tên chủ sở hữu.

Trả cho ông Lưu Văn T2 01 xe mô tô màu trắng-xám, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 66V1-306.06 đứng tên chủ sở hữu.

Trả cho ông Mai Minh T3 01 xe mô tô màu nâu, nhãn hiệu Halim, loại C100, biển số 66P1-878.41 đứng tên chủ sở hữu.

Trả cho Phạm Mỹ X (vợ của H1) 01 điện thoại di động màu trắng hồng, mặt sau có chữ Oppo.

Trả cho ông Nguyễn Văn Đ2 01 xe mô tô màu trắng đen, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 66L1-278.52 đứng tên chủ sở hữu.

Trả cho Nguyễn Thanh T5 01 xe mô tô màu đen-bạc, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 66C1-006.56 đứng tên chủ sở hữu,

Trả cho Lê Duy K 01 điện thoại di động màu trắng vàng, mặt sau có chữ iPhone và 70.800.000đ.

Trả cho Nguyễn Minh H4 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ Nokia và 01 điện thoại di động màu trắng vàng, mặt sau có chữ iPhone.

Trả cho Phan Vũ L1 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ Nokia và 01 xe mô tô màu xanh-đen-bạc, nhãn hiệu Citi@, biển số 71C3-000.13.

Trả cho Cao Tuấn A1 01 xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu MingXing, biển số 67F6-4485.

Trả cho Huỳnh Bảo C 01 xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 66L1-232.43.

Trả cho Hà Thế H 01 xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Suzuki, biển số 66F1-079.89

Trả cho Nguyễn Hiếu H2 01 xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Suzuki, biển số 66P1-936.75.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 7/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm b, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Bảo C phạm tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Bảo C 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội mà bị cáo Huỳnh Bảo C phải chấp hành là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/6/2018 đến ngày 11/10/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Bảo C 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) về tội tổ chức đánh bạc và 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) về tội đánh bạc. Tổng cộng hình phạt bổ sung của 02 tội là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

2. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Hà Thế H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Hà Thế H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Hà Thế H 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

3. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Hoàng Đ 10.000.000đ (mười triệu đồng).

4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hiếu H2 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu H2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hiếu H2 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Hiếu H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hiếu H1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Hiếu H1 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

6. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phan Vũ L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan Vũ L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Vũ L 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

7. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H3 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H3 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Ngọc H3 10.000.000đ (mười triệu đồng).

8. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Duy K phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Duy K 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Duy K 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, các bị cáo Huỳnh Bảo C, Hà Thế H, Phạm Hoàng Đ, Phan Vũ L, Huỳnh Hiếu H1, Nguyễn Hiếu H2, Trần Ngọc H3, Lê Duy K có đơn kháng cáo bản án số 32/2020/HSST ngày 07/9/2020 của Tòa án huyện L với nội dung xin được phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo.

Ngày 06-10-2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp kháng nghị bản án số 32/2020/HSST của Tòa án huyện L theo hướng sửa một phần bản án đối với các bị cáo Huỳnh Bảo C, Phạm Hoàng Đ và Lê Duy K theo hướng “Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Huỳnh Bảo C và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Huỳnh Bảo C; không áp dụng Điều 54 đối với bị cáo Phạm Hoàng Đ và tăng nặng hình phạt; Tăng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Bảo C và Lê Duy K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát rút lại một phần kháng nghị đối với bị cáo Huỳnh Bảo C về áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “Đánh bạc”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Huỳnh Bảo C bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Hà Thế H, Phạm Hoàng Đ bị xử phạt về tội “Đánh bạc” theo khoản 2

Điều 321 Bộ luật hình sự; các bị cáo Phan Vũ L, Huỳnh Hiếu H1, Nguyễn Hiếu H2, Trần Ngọc H3, Lê Duy K bị xử phạt về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với hành vi của các bị cáo gây ra. Mức hình phạt tù mà án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, đối với các bị cáo Phạm Hoàng Đ và Lê Duy K cần điều chỉnh lại điều luật áp dụng và mức hình phạt cho các bị cáo như kháng nghị của Viện kiểm sát.

Theo đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng nặng hình phạt cho bị cáo Phạm Hoàng Đ và cho bị cáo được hưởng án treo; Tăng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Bảo C về tội “Tổ chức đánh bạc”; Giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với bị cáo Huỳnh Bảo C, Lê Duy K và tăng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

Đối với các bị cáo khác có kháng cáo nhưng xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Duy K phát biểu quan điểm cho rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu, số tiền bị cáo đánh bạc chỉ 200.000 đồng, bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm. Gia đình bị cáo đang gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ và vợ đang mang thai; có ông, bà nội và ông ngoại được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng ba. Đồng thời, luật sư cũng viện dẫn các điều kiện khác của pháp luật để xử phạt bị cáo bằng hình phạt khác không phải hình phạt tù. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Duy K.

Các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt với nội dung xin được phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định: Bị cáo Huỳnh Bảo C đã có tiền sự về hành vi tổ chức đánh bạc, tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng nhà của mình để tổ chức cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc dưới hình thức lặt tài xỉu ăn thua bằng tiền, bị cáo chuẩn bị nước uống, thuốc lá để các bị cáo khác sử dụng nhằm mục đích lấy tiền xâu, ngoài ra bị cáo còn sử dụng 400.000 đồng trực tiếp tham gia đánh bạc vào ngày 26/01/2018 bị bắt quả tang và vào ngày 25/01/2018, bị cáo C tham gia đánh bạc cùng H, H3, H2, D, B. Bị cáo Hà Thế H trực tiếp làm cái từ lúc đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, khi bị bắt thu giữ của Huy 15.220.000đ, Huy sử dụng 15.170.000đ để đánh bạc.

Bị cáo Phạm Hoàng Đ là người làm đĩ cho bị cáo H (người giúp cho H thu, chi trong các ván bài thắng hay thua), lúc bị bắt quả tang thu của Đ 38.550.000đ.

Các bị cáo Phan Vũ L dùng 30.000.000đ, Huỳnh Hiếu H1 dùng 20.400.000đ, Nguyễn Hiếu H2 dùng 20.000.000đ, Trần Ngọc H3 dùng 10.000.000đ, Huỳnh Thế D

dùng 11.500.000đ, Trần Thị Tuyết N dùng 1.000.000đ, Trần Quốc B dùng 500.000đ, Nguyễn Thế N1 dùng 800.000đ, Trần Duy T dùng 300.000đ và Huỳnh Hữu N2 dùng 50.000đ để đánh bạc.

Bị cáo Lê Duy K đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc ngày 29/11/2017, đến ngày 26/01/2018 bị cáo tiếp tục tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền 200.000đ.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Bảo C về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về điều luật áp dụng đối với bị cáo thì cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 điều 52 đối với bị cáo là chỉ phù hợp một phần ở tội tổ chức đánh bạc, còn về tội đánh bạc thì bị cáo chỉ tham gia đánh bạc 01 lần nên không áp dụng tình tiết tăng nặng này ở tội “Đánh bạc” đối với bị cáo. Ngoài ra, mức hình phạt bổ sung đối với bị cáo đối với tội “Tổ chức đánh bạc” cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp theo khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự nên cần tăng hình phạt bổ sung cho phù hợp. Xét mức hình phạt chính mà án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Bảo C, giữ nguyên về phần hình phạt chính đối với bị cáo, sửa phần áp dụng pháp luật và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Hoàng Đ là người phạm tội với vai trò giúp sức (làm dĩ) cho bị cáo Hà Thế H. Cấp sơ thẩm nhận định bị cáo đã thật thà khai báo, bản thân bị cáo đang bị bệnh lao phổi và áp dụng khoản 2 Điều 54 để xét xử bị cáo Phạm Hoàng Đ mức án 02 năm tù là chưa phù hợp. Bởi vì, bị cáo chưa đủ điều kiện áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự. Do đó, xem xét không áp dụng Điều 54 đối với bị cáo Phạm Hoàng Đ và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm và hiện tại bị cáo Phạm Hoàng Đ có cung cấp thêm đầy đủ giấy tờ chứng minh là bị cáo bị bệnh lao phổi, có khối u ở phổi đã phẫu thuật cắt bớt một phần lá phổi, thường xuyên ho ra máu, ngoài ra còn bị nhiễm siêu vi B gan, hiện nay bị cáo đang điều trị bệnh phổi khả năng chấp hành án sẽ bị ảnh hưởng sức khỏe của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chữa bệnh. Xét thấy là có căn cứ nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa một phần án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Duy K đã bị cấp sơ thẩm phạt 03 tháng tù về hành vi đánh bạc là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt bổ sung áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp theo khoản 3 Điều 321 nên cần tăng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm

bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung theo bản án và cáo kháng cáo xin được phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đối với các bị cáo Hà Thế H, Phan Vũ L, Huỳnh Hiếu H1, Nguyễn Hiếu H2, Trần Ngọc H3 có kháng cáo xin được phạt được phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo nhưng xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt.

Ngoài ra cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hà Thế H, Lê Duy K là chưa phù hợp nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát đối với các bị cáo Huỳnh Bảo C, Phạm Hoàng Đ và Lê Duy K là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Bảo C, Hà Thế H, Phạm Hoàng Đ, Phan Vũ L, Huỳnh Hiếu H1, Trần Ngọc H3, Nguyễn Hiếu H2 và Lê Duy K là phù hợp một phần nên chỉ chấp nhận một phần.

[5] Xét lời bào chữa cho bị cáo Lê Duy K của luật sư tại phiên tòa là phù hợp với các nhận định trên nên chấp nhận.

[6] Do Kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng Đ, Lê Duy K được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Huỳnh Bảo C, Hà Thế H, Phan Vũ L, Huỳnh Hiếu H1, Nguyễn Hiếu H2, Trần Ngọc H3 không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với các bị cáo Huỳnh Bảo C, Phạm Hoàng Đ và Lê Duy K; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng Đ và Lê Duy K. Sửa phần quyết định hình phạt của bị cáo Huỳnh Bảo C, Phạm Hoàng Đ và Lê Duy K.

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Bảo C phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Bảo C 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Bảo C 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/6/2018 đến ngày 11/10/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Bảo C số tiền là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng). Bị cáo Huỳnh Bảo C đã nộp 30.000.000 đồng tiền phạt bổ sung theo biên lai thu tiền số 05243 ngày 15/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, bị cáo còn phải nộp thêm 5.000.000 đồng tiền phạt bổ sung.

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Hoàng Đ, Lê Duy K phạm tội “Đánh bạc”.

+ Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Đ 03 (ba) năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày (04/3/2021). Giao bị cáo Phạm Hoàng Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân thị trấn L có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo của người đó để nơi đây làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục theo quy định. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Hoàng Đ 10.000.000đ (mười triệu đồng). Tiếp tục quản lý số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Phạm Hoàng Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 016278 ngày 14/9/2020 của Chi cục thi hành án huyện L để đảm bảo thi hành án.

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Duy K 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Lê Duy K. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo chi Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Duy K 10.000.000đ (mười triệu đồng). Bị cáo Lê Duy K đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung theo biên lai thu tiền số 016128 ngày 16/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thế H, Phan Vũ L, Huỳnh Hiếu H1, Nguyễn Hiếu H2, Trần Ngọc H3. Giữ nguyên phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Tuyên bố các bị cáo Hà Thế H, Phan Vũ L, Huỳnh Hiếu H1, Nguyễn Hiếu H2; Trần Ngọc H3 phạm tội “Đánh bạc”.

+ Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hà Thế H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Hà Thế H 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Bị cáo Hà Thế H đã nộp 30.000.000 đồng tiền phạt bổ sung theo biên lai thu tiền số 016066 ngày 07/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hiếu H1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Hiếu H1 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu H2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hiếu H2 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Hiếu H2 đã nộp 20.200.000 đồng tiền phạt bổ sung, tiền án phí hình sự sơ thẩm theo các biên lai thu tiền số 06453 ngày 15/7/2019 và số 06416 ngày 24/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Vũ L (Ghè) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Vũ L 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Bị cáo Phan Vũ L đã nộp 5.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 06417 ngày 24/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, bị cáo còn phải nộp thêm 15.000.000 đồng tiền phạt bổ sung.

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H3 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Ngọc H3 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo Huỳnh Bảo C, Hà Thế H, Phan Vũ L, Huỳnh Hiếu H1, Nguyễn Hiếu H2, Trần Ngọc H3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Phạm Hoàng Đ, Lê Duy K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện L (08 bản);
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Cơ quan CSĐT CA huyện L;
- Cơ quan THAHS CA huyện L;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Ủy ban kiểm tra huyện Ủy L (biết);
- UBND thị trấn Lai Vung, huyện L (biết);
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Phạm Minh Tùng**